

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2017/HSST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Nguyễn Phin

Thẩm phán thành viên: Ông Cao Đức Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Viết Khê.
2. Ông Chu Văn Mốt.
3. Ông Nguyễn Phúc Hoài Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Ngô Trí L, sinh ngày 15/10/1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 5, xã S, huyện Đ, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Ngô Trí Q (đã chết); con bà Trần Thị H, sinh năm 1943; có vợ: Đặng Vân B (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/12/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Triệu Thị Kim C – Luật sư Văn phòng Luật sư Triệu C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Trí L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 1997, Ngô Trí L lên Lạng Sơn sinh sống và vác hàng thuê qua biên giới Việt Nam – Trung Quốc tại khu vực đường mòn D thuộc xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2016 khi L đang ngồi tại đường mòn D để chờ chủ hàng gọi đi vác hàng thuê qua biên giới Trung Quốc thì có người

đàn ông tên E đến đặt vấn đề thuê L vận chuyển 01 (một) túi ma túy tổng hợp dạng đá và 04 (bốn) hộp pháo nổ do Trung Quốc sản xuất từ đường mòn D đến thị trấn O, huyện H, tỉnh G sẽ trả tiền công là 5.000.000đ (năm triệu đồng). L nhận lời, sau đó cùng E đi sử dụng Heroine bằng hình thức hút tại bụi cây gần đó, khi sử dụng xong E đưa cho L 01 (một) gói nhỏ Heroine để L dùng trên đường đi G, L cất túi Heroine vào trong ngăn nhỏ của túi quần bò phía trước bên phải, E bảo L đưa chiếc điện thoại NOKIA màu xanh cho E để lưu số điện thoại của E, sau khi L đưa cho E điện thoại thì E cầm đi luôn, E đi đâu L không biết. Khoảng hơn 01 (một) tiếng đồng hồ sau E quay lại trên tay xách 01 (một) túi nilon màu đỏ đựng ma túy đá và 01 (một) ba lô màu đen đựng 01 (bốn) hộp pháo hoa đưa cho L mang xuống thị trấn O, huyện H, tỉnh G sẽ có người nhận, đồng thời E đưa cho L 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền công vận chuyển và trả lại chiếc điện thoại màu xanh mà E đã cầm của L trước đó. L đồng ý và xách túi nilon chứa ma túy và ba lô có chứa pháo đi bộ theo đường mòn xuống đường quốc lộ rồi đi xe ôm ra chợ Y, thị trấn Y, huyện X, tỉnh Lạng Sơn để đón taxi đi G. Khi đón được taxi hãng Q, L lên xe và ngồi ở vị trí ghế phụ bên phải lái xe rồi để túi nilon màu đỏ đựng ma túy dưới chân và ba lô bên trong có 04 (bốn) hộp pháo hoa để lại ghế sau.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ngồi trên xe taxi di chuyển đến địa phận thôn K, xã U, huyện U, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ Công tác Phòng cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đội tuần tra kiểm soát giao thông Tùng Diên thuộc phòng Cảnh sát giao thông (PC67) Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Km62 + 500 Quốc lộ 1A tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Ngô Trí L cùng tang vật và đưa về trụ sở để làm rõ sự việc.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) túi nilon màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 (một) ba lô bên trong có 04 (bốn) hộp pháo hoa do Trung Quốc sản xuất có trọng lượng là 6,5kg; 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam và một số vật chứng khác có liên quan.

Khi đưa Ngô Trí L vào Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn để tạm giữ, lực lượng Công an kiểm tra người và phát hiện trong túi quần của L có 01 gói nilon bên trong có chứa chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,357 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 64/KL-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 967,24 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 89/KL-PC54 ngày 12/01/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có trọng lượng là 0,357 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 42/KL-PC54 ngày 27/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật".

Đối với người đàn ông tên E mà L đã khai nhận là người đã thuê L vận chuyển số ma túy trên xuống thị trấn V, huyện H, tỉnh G. Do L không biết các thông tin cụ thể về E, bản thân L chỉ được nghe bạn bè nói E nhà ở khu vực ngã 3 R và ngã 4 gần khu T thuộc huyện X, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại hai địa điểm trên nhưng không có người đàn ông nào tên E có đặc điểm như L miêu tả.

Đối với số pháo nổ do Trung Quốc sản xuất có tổng trọng lượng 6,5kg, phòng PC47 Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành ra Quyết định xử phạt hành chính và lập biên bản tiêu hủy toàn bộ số lượng pháo trên theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 93/VKS-P1 ngày 28/8/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Trí L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 và "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo bị cáo Ngô Trí L đã khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân là; do nghiện ma túy và cần tiền tiêu sài nên khi được người đàn ông tên E thuê vận chuyển 01 (một) túi ma túy tổng hợp dạng đá và 04 (bốn) hộp pháo hoa do Trung Quốc sản xuất từ đường mòn D đến thị trấn O, huyện H, tỉnh G và trả công 5.000.000đ (năm triệu đồng) Ngô Trí L nhận lời sau đó cùng E sử dụng ma túy Heroine, đồng thời được E đưa cho 01 (một) gói nhỏ Heroine để sử dụng. Trên đường vận chuyển ma túy về G thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng sau khi được E cho hút ma túy bị cáo say không biết gì, khi tỉnh dậy E đưa cho một túi hàng nói đem về G sẽ có người nhận, bị cáo nghĩ đó là hàng điện tử không biết bên trong có ma túy, chỉ khi bị Công an bắt giữ thì mới biết đó là ma túy. Tuy nhiên bị cáo cũng thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát tuy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội không oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chỉ là người vận chuyển thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử;

1. Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999; điểm x, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Ngô Trí L 20 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999; điểm x,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Ngô Trí L từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chịu là 21 (Hai mươi một) đến 22 (Hai mươi hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Ngô Trí L vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo. Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Luật sư cho rằng mức hình phạt này là quá nghiêm khắc đối với bị cáo bởi lẽ bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, do hám lợi mà phạm tội, hậu quả đã được ngăn chặn kịp thời, số lượng ma túy tàng trữ không lớn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Trí Q và mẹ là bà Trần Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là đủ nghiêm khắc.

Trong phần tranh luận bị cáo đồng ý với ý kiến của Luật sư, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Ngô Trí L tại phiên tòa có phần quanh co, nhưng về cơ bản bị cáo vẫn thừa nhận là có tội. Thấy rằng; Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi và hậu quả do mình gây ra, việc bị cáo cho rằng trước đó chưa biết bên trong túi mà bị cáo vận chuyển có ma túy là không có cơ sở, vì bị cáo buộc phải biết mình vận chuyển thứ hàng gì mà được trả công 5.000.000đồng. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12/2016 bị cáo L khai “Trong ba lô L đem theo là pháo còn chất rắn dạng hạt màu trắng là ma túy đá” (BL31). Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận tại cơ quan điều tra bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung, mớm cung. Như vậy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Công an huyện U, tỉnh Lạng Sơn lập lúc 16 giờ ngày 22/12/2016, phù hợp với Kết luận giám định số 64/KL-PC54 ngày 27/12/2016, Kết luận giám định số 42/KL-PC54 ngày 27/12/2016, Kết luận giám định số 89/KL-PC54 ngày 12/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Trí L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 4 Điều 194 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi đó là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân; đi ngược lại lợi ích của cộng đồng, cản trở cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền đáp ứng cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã nhận vận chuyển 967,24 gam ma túy tổng hợp dạng đá để hưởng lợi bất chính 5.000.000đồng. Để phục vụ tình hình chính trị tại địa phương, đồng thời nhằm mục đích răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một chế tài hình sự thật nghiêm khắc đối với bị cáo để làm bài học răn đe đối với các đối tượng khác ở ngoài xã hội đang có ý định phạm tội tương tự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Trí L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Ngô Trí Q và mẹ đẻ là bà Trần Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Căn cứ điểm b tiểu mục 3.3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về phần tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Qua tài liệu điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nào để đảm bảo thi hành án, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy là vật chứng đã được giám định và tài sản, dụng cụ khác không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng được bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với những tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền thu lời bất chính 5.000.000 đồng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được 4.500.000đồng số tiền này cần tịch thu sung công quỹ, số còn lại 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo đã chi tiêu cá nhân cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần lời bào chữa của Luật sư về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã đánh giá và viện dẫn ở phần trên. Về hình phạt, Luật sư đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ.

Bị cáo Ngô Trí L được quyền kháng cáo và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I - Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trí L đã phạm các tội; "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và tội; "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

II - Về hình phạt: - Áp dụng khoản 1; điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015,

Xử phạt bị cáo Ngô Trí L 20 (Hai mươi) năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 21 (Hai mươi một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2016.

III. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

IV. Về Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Cụ thể:

1: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp bìa cat tông được dán kín bằng giấy trắng. Tại các mép dán mặt ngoài của hộp niêm phong có chữ ký cùng tên của những thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã U, huyện U, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định Bùi Anh T và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 961,13 gam chất ma túy Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi dòng chữ "01 (một) gói chứa chất bột màu trắng thu của Ngô Trí L ngày 23/12/2016". Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn cùng các chữ ký của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 0,264 gam chất ma túy Heroine.

- 01 (một) ba lô vải màu đen.

- 01 (một) dao nhọn loại dao gấp bằng kim loại, cán dao màu đỏ đen.

- 01 (một) ví giả da màu nâu trên có dòng chữ "LEXUS".

- 01 (một) áo phông màu xám, trên cổ có chữ "T&G NEW FASHION".

2: Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) phong bì giấy trắng được niêm phong. Mặt sau phong bì tại phần giáp lai có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Quang P và 03 (ba) hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3: Tịch thu hóa giá sung công quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI: 358893072837202, máy cũ đã qua sử dụng.

4: Truy thu sung công quỹ; Số tiền do bị cáo phạm tội mà có là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)

5: Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Ngô Trí L, số: AU 067121.
- 01 (một) đồng hồ bằng kim loại, nhãn hiệu RADO, có mặt hình tròn bên trong có chữ "RADO 100m", cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen – xám, số IMEI: 353760/04/235887/1, máy cũ đã qua sử dụng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 358906071704908, máy cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên ghi theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

IV. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Trí L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2017)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PC81B, PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin